

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN E
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HS-ST

Ngày: 20 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN E, TỈNH ĐẮK LẮK**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Hoàng Tuyên

2. Ông: Ksor Y Nai.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thế Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện E.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E tham gia phiên toà: Ông Phạm Công Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 20/5/2022 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện E mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Văn Đ, giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 25/3/1960, tại tỉnh Nam Định; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn , xã N, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Làm nông; Cha: Phạm Văn Ch, sinh năm 1929 (đã chết); Mẹ: Phạm Thị V, sinh năm 1932 (đã chết); Bị cáo có vợ: Bùi Thị Ng, sinh năm 1962; Bị cáo có 04 người con; con lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, kể từ ngày 21/01/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê Tấn T, giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 16/6/1970, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã N, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Cha: Lê Tấn D (đã chết); Mẹ: Phạm Thị Th (đã chết); Vợ thứ nhất: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1974; Vợ thứ hai: Hoàng Thị M, sinh năm 1973; Vợ thứ ba: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1981; Bị cáo có 04 người con; con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2016;

Tiền án: ngày 24/01/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội Đánh bạc, theo bản án số 33/2019/HS-PT. Ngày 18/01/2020, bị cáo chấp hành xong hình phạt, hiện chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/01/2022. Đến ngày 21/01/2022, được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Hoàng Quốc V, **giới tính:** Nam; **Tên gọi khác:** Không; **Sinh ngày** 27/4/1976, **tại tỉnh** Đắk Lắk; **Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay:** Thôn D, xã N, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; **Trình độ học vấn:** 6/12; **Nghề nghiệp:** Làm nông; **Cha:** Hoàng Quốc T, **sinh năm** 1955; **Mẹ:** Nguyễn Thị Kim Ph, **sinh năm** 1955; **Vợ:** Nguyễn Thị Hoa Th, **sinh năm** 1982; **Bị cáo có 03 người con;** con lớn **sinh năm** 2011, con nhỏ **sinh năm** 2015; **Tiền án, tiền sự:** Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/01/2022. Đến ngày 21/01/2022, được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Trọng N, **giới tính:** Nam; **Tên gọi khác:** Không; **Sinh ngày** 12/12/1980, **tại tỉnh** Nghệ An; **Nơi đăng ký HKTT:** Thôn P, xã D, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; **Chỗ ở hiện nay:** Thôn C, xã N, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; **Trình độ học vấn:** 5/12; **Nghề nghiệp:** Làm nông; **Cha:** Nguyễn Trọng H, **sinh năm** 1950 (đã chết); **Mẹ:** Nguyễn Thị H, **sinh năm** 1952; **Vợ:** Đồng Thị D, **sinh năm** 1984; **Bị can có 02 người con;** con lớn **sinh năm** 2002, con nhỏ **sinh năm** 2005; **Tiền án, tiền sự:** Không;

Bị can bị bắt tạm giữ từ ngày 12/01/2022. Đến ngày 21/01/2022, được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn Ph ; **Nơi cư trú:** Thôn D, xã N, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.
Vắng mặt.

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Xuân Th ; **Nơi cư trú:** Thôn C, xã N, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 11/01/2022, Phạm Văn Đ, Lê Tấn T, Hoàng Quốc V, Nguyễn Trọng N và Nguyễn Xuân Th đến nhà ông Nguyễn Văn Ph, trú tại thôn 5, xã N, huyện E chơi và hát karaoke. Ngồi chơi được một lúc thì ông Phg đi công việc. Lúc này, Đ nảy sinh ý định đánh bạc, thắng thua bằng tiền, dưới hình thức đánh bài phỏm nên đã rủ T, V, N và Th cùng đánh bài phỏm ăn tiền thì T, V, N đồng ý chơi, còn Th không tham gia, mà chỉ ngồi xem. Khi đó, T lấy 01 chiếc chiếu nhựa kích thước 1,6m x 1,9m và lấy 01 cái chăn xuống nền nhà. Sau đó, T lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, có sẵn trong phòng để cùng với Đ, V và N đánh bài phỏm ăn tiền. Khi tham gia đánh bạc, Đ bỏ ra số tiền 7.000.000 đồng; T bỏ ra số tiền 1.300.000 đồng; V bỏ ra số tiền 1.500.000 đồng và N bỏ ra số tiền 1.200.000 đồng, đánh phỏm được thua bằng tiền. Hình thức đánh phỏm như sau: bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài được chia cho 04 người chơi, người chia bài được 10

quân bài, 03 người còn lại mỗi người được 09 quân, số bài còn lại được đặt vào giữa chiếu bạc. Người chơi có 10 quân bài là người đánh đầu tiên, người đánh đầu tiên sẽ đánh 01 quân bài từ số bài có trên tay sang người đánh thứ hai (người ngồi bên cạnh người đánh thứ nhất), người này có thể “ăn” hoặc không “ăn” quân bài do người thứ nhất đánh ra. Nếu người thứ hai “ăn” quân bài do người thứ nhất đánh ra thì sau khi “ăn”, người thứ hai sẽ đánh 01 quân bài sang người đánh thứ ba từ số bài có trên tay; nếu người thứ hai không “ăn” quân bài do người thứ nhất đánh ra thì người đánh thứ hai sẽ lấy 01 quân bài từ số bài để trên chiếu bạc và đánh 01 quân bài sang người thứ ba... Mỗi người chơi được đánh 04 vòng. Ván bài kết thúc khi có 01 người trong số 04 người chơi “Ù”; nếu không có ai “Ù” thì ván bài kết thúc khi cả 04 người chơi đánh hết 04 vòng. Nếu không có ai “Ù” thì sau khi ván bài kết thúc sẽ căn cứ vào số điểm để xác định thắng thua, người chơi nào có số điểm thấp nhất sẽ là người thắng. Người chơi nào thắng thì những người chơi còn lại đưa tiền cho người thắng, người chơi về thứ hai đưa cho người thắng 20.000 đồng, người chơi về thứ ba đưa cho người thắng 40.000 đồng, người chơi về thứ tư (cuối cùng) đưa cho người thắng 60.000 đồng, người chơi nào “cháy” thì đưa cho người thắng 80.000 đồng, người nào “Ù thường” thì được ba người còn lại đưa mỗi người 100.000 đồng. Người nào đánh cho người bên cạnh ăn 01 quân bài thì sẽ phải đưa cho người đó 20.000 đồng, 02 quân bài là 40.000 đồng, còn nếu cho ăn 03 quân bài thì bị “đền” và bắt buộc đưa cho người đó 300.000 đồng. Không chơi cá già “K”. Khi kết thúc ván bài, người thắng sẽ chia bài và tiếp tục chơi ván bài tiếp theo. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi Đ, T, V và N đang đánh bạc thắng thua bằng tiền thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 11.000.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bằng giấy, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh, kích thước 1,6m x 1,9 m; 01 cái chăn mỏng, kích thước 1,4m x 1,6 m; 01 cái ví da nam màu đen của Phạm Văn Đ; 01 cái ví da nam màu nâu của Lê Tấn T, 01 cái ví da nam màu đen của Hoàng Quốc V.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã xác định căn phòng mà các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn Ph, ông Ph không biết các bị cáo sử dụng căn phòng này vào việc đánh bạc. Đồng thời tiến hành thu giữ số tiền 11.000.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc là số tiền các bị can sử dụng vào việc đánh bạc và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân màu xanh, đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh, kích thước 1,6m x 1,9m; 01 cái chăn mỏng, kích thước 1,4m x 1,6 m và 03 cái ví da nam là công cụ, phương tiện các bị can sử dụng để đánh bạc không còn giá trị sử dụng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lê Tấn T, Phạm Văn Đ, Hoàng Quốc V và Nguyễn Trọng N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đã đưa ra các chứng cứ buộc tội, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS, ngày 04/4/2022, đồng thời đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các

bị cáo Lê Tấn T, Phạm Văn Đ, Hoàng Quốc V, Nguyễn Trọng N phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Tấn T từ 6 đến 9 tháng tù, khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2022 đến ngày 21/01/2022;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Quốc V từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ Luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Tòa án tuyên:

- Tịch thu vào Ngân sách Nhà nước số tiền 11.000.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc;

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân màu xanh, đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh, kích thước 1,6m x 1,9m; 01 cái chăn mỏng, kích thước 1,4m x 1,6 m và 03 cái ví da nam là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để đánh bạc không còn giá trị sử dụng;

Đối với căn phòng làm địa điểm đánh bạc là của ông Nguyễn Văn Ph, ông Phụng không biết các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên không có căn cứ để xử lý.

Các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã hối hận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện E, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện E, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực

hiện điều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Tấn T, Phạm Văn Đ, Hoàng Quốc V, Nguyễn Trọng N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 15 giờ ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại nhà của ông Nguyễn Văn Ph, địa chỉ: Thôn D, xã N, huyện E, Lê Tấn T, Phạm Văn Đ, Hoàng Quốc V, Nguyễn Trọng N đã có hành vi đánh bạc thua thắng bằng tiền. Khi đánh bạc, Phạm Văn Đ bỏ ra số tiền 7.000.000 đồng; Lê Tấn T bỏ ra số tiền 1.300.000 đồng; Hoàng Quốc V bỏ ra số tiền 1.500.000 đồng; Nguyễn Trọng N bỏ ra số tiền 1.200.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo bỏ ra là 11.000.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, do ý thức coi thường pháp luật và động cơ muốn sát phạt thắng thua, nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Các bị cáo Phạm Văn Đ, Lê Tấn T, Hoàng Quốc V, Nguyễn Trọng N phạm tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự:

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định như sau:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

Hội đồng xét xử nhận định: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều tham gia với vai trò thực hành. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo khác nhau nên cần áp dụng hình phạt riêng đối với từng bị cáo cho tương xứng.

Đối với bị cáo T, đã có 01 tiền án về tội đánh bạc. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện. Khi bị cáo Đ khởi xướng việc đánh bạc, bị cáo T đã tham gia với vai trò tích cực, bị cáo là người trực tiếp chuẩn bị phương tiện, công cụ để đánh bạc.

Đối với Phạm Văn Đ, là người khởi xướng, đồng thời là người trực tiếp tham gia đánh bạc và bỏ ra số tiền lớn nhất, cần áp dụng đối với bị cáo hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo V, N. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo Đ là người đã có thời gian dài hoạt động tích cực trong công tác ở địa phương. Bị cáo là người có công cách mạng. Do vậy, khi áp dụng hình phạt cũng cần cân nhắc, xem xét cho bị cáo.

Các bị cáo V, N đều tham gia với tư cách là người thực hành, số tiền các bị cáo bỏ ra tham gia đánh bạc tương đương với nhau, giữ vai trò thực hành. Số tiền các bị cáo V, N bỏ ra khi tham gia đánh bạc ít hơn bị cáo Đỗ. Do vậy, cần áp dụng cho các bị cáo V, N hình phạt nhẹ hơn các bị cáo khác.

Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với bị cáo T, bị cáo đã có tiền án về tội "Đánh bạc" nhưng nay vẫn tiếp tục thực hiện, do vậy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bảo đảm tính răn đe đối với bị cáo và cải tạo bị cáo thành một công dân sống có ích cho xã hội, chấp hành tốt pháp luật.

Đối với các bị cáo Đ, V, N phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt khác cũng đủ để các bị cáo tự nguyện rèn luyện dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng răn đe đối với các bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Phạm Văn Đ, Hoàng Quốc V, Nguyễn Trọng N không có tình tiết tăng nặng.

Áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với Lê Tấn T về trường hợp tái phạm.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 đối với các bị cáo;

Các bị cáo Đ, V, N có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phạm Văn Đ là người có nhiều thành tích trong quá trình tham gia công tác tại địa phương; Bị cáo Đ là người có công cách mạng (được tặng huân chương kháng chiến hạng 3 nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đ.

[4]. Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu số tiền 11.000.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc là số tiền các bị can sử dụng vào việc đánh bạc, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân màu xanh, đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh, kích thước 1,6m x 1,9m; 01 cái chăn mỏng, kích thước 1,4m x 1,6 m và 03 cái ví da nam là công cụ, phương tiện các bị can sử dụng để đánh bạc không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với căn phòng các bị cáo sử dụng làm địa điểm đánh bạc là của ông Nguyễn Văn Phụng, ông Phụng không biết nên không có căn cứ để xử lý.

[5]. Về án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy

định của pháp luật. Đối với bị cáo Phạm Văn Đ là người cao tuổi có đơn xin miễn giảm án phí nên cần miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn Đ, Lê Tân T, Hoàng Quốc V và Nguyễn Trọng N phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Tân T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tự nguyện hoặc bắt thi hành án. Khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/01/2022 đến ngày 21/01/2022;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng);

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Quốc V 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng);

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng);

Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu vào ngân sách nhà nước số tiền 11.000.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc là số tiền các bị can sử dụng vào việc đánh bạc, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân màu xanh, đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh, kích thước 1,6m x 1,9m; 01 cái chăn mỏng, kích thước 1,4m x 1,6 m và 03 cái ví da nam là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

(Đặc điểm vật chứng như các tài liệu lưu tại hồ sơ vụ án).

Đối với căn phòng các bị cáo sử dụng làm địa điểm đánh bạc là của ông Nguyễn Văn Phụng, ông Phụng không biết nên không có căn cứ để xử lý.

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Tân T, Hoàng Quốc V, Nguyễn Trọng N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Miễn giảm án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Phạm Văn Đ.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện E;
- Cơ quan THAHS CA huyện E;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện E;
- Chi cục THADS huyện E;
- Bộ phận THAHS TAND huyện E;
- Bị cáo; các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vi tính;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký tên, đóng dấu

Nguyễn Thị Bích Thủy